TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:55/2021/QĐST - HNGĐ	*Yên Dũng, ngày 19 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1990; nơi ĐKHK: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Thanh L, phường Dĩnh K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1992; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vàocác điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Chu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Chu Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị H, anh T có 03 con chung là cháu cháu Chu Thị Hải A, sinh ngày 03/10/2011, Chu Bảo M, sinh ngày 07/5/2015 và Chu Nhật T, sinh ngày 17/02/2018. Ly hôn, chị H anh T thỏa thuận để anh T nuôi cả ba con chung là cháu Chu Thị Hải A, cháu Chu Bảo M, cháu Chu Nhật T. Về cấp dưỡng nuôi con

chung, chị H, anh T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị H, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Hà Thị H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0000090 ngày 16/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; hoàn trả chị Hà Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh

-Về con chung: Chị Lê Thị An và anh Dương Thành Hương thỏa thuận để anh Dương Thành Hương tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Dương Nhật Linh, sinh ngày 07/7/2012 và Dương Ngọc Minh Châu, sinh ngày 16/12/2018. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, chị An có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản, công nợ, ruộng đất nông nghiệp và công sức: Chị Lê Thị An và anh Dương Thành Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị An chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0000030 ngày 08/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng; hoàn trả chị Lê Thị An 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh